

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 01 – 8 – 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu.  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Trọng Tâm  
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị B(H), sinh năm: 1981. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

\* **Bị đơn:** Ông Võ Hoàng D, sinh năm: 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2024 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Hoàng D chung sống từ năm 2001, đến ngày 03/5/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã, ông D đánh bà. Bà và ông D đã ly thân khoảng hai năm nay. Bà Lê Thị B yêu cầu ly hôn với ông Võ Hoàng D.

- Về con chung: Có 02 người con chung Võ Minh Đ sinh ngày 02/7/2002 và Võ Nhựt D1 sinh ngày 25/01/2005, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Võ Hoàng D và thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà B. Ông D từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của

bà B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Lê Thị B và ông Võ Hoàng D kết hôn, đăng ký kết hôn vào 03/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bà B yêu cầu ly hôn với ông D. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Võ Hoàng D, Tòa án tổng đạt tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập ông D đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vắng mặt, bà B yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, Tòa án triệu tập ông D để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông D vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại các Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà B xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã. Bà và ông D đã ly thân khoảng hai năm nay. Bà xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với ông D. Dù ông D đã được triệu tập tham gia tố tụng vụ án nhưng đều vắng mặt và không yêu cầu hàn gắn. Xét thấy, bà B kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông D không yêu cầu hàn gắn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho bà B ly hôn với ông D.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Minh Đ sinh ngày 02/7/2002 và Võ Nhật D1 sinh ngày 25/01/2005, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Ông D không có ý kiến về vấn đề này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B xác định tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án phân chia, không có nợ chung, ông D không có ý kiến phản đối. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà B và ông D. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà B phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 227, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị B được ly hôn với ông Võ Hoàng D.

Về con chung: Không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Lê Thị B phải nộp. Ngày 07/6/2024 bà Lê Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0008803 được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành,  
TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**